



Số/No: 191/2026/TĐ&MT-CS2-DV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/Date: 11/6/2026

Trang/Page: 1/2

- Đơn vị yêu cầu/Customer: Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh - Co.opmart Kon Tum.
- Địa chỉ/Address: 205B Lê Hồng Phong, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.
- Loại mẫu/Type of sample: Không khí xung quanh và tiếng ồn.
- Vị trí lấy mẫu - Ký hiệu mẫu/Sampling location - Mark of sample: Khu vực Siêu thị Co.opmart Kon Tum - 205B Lê Hồng Phong phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi:
 - Tại khu vực xung quanh siêu thị - QT/K₆₇:
Tọa độ/Coordinates (VN2000): X = 1587529; Y = 0500061.
 - Tại khu vực khuôn viên siêu thị - QT/K₆₈:
Tọa độ/Coordinates (VN2000): X = 1587552; Y = 0500084.
- Phương pháp lấy mẫu/Sampling method: QCVN 46:2012/BTNMT; TCVN 7878-2:2018; TCVN 5067:1995; HD.06.08/QTMTKT; TCVN 5971:1995; TCVN 6137:2009
- Ngày nhận mẫu/Receiving date: 25/5/2026.
- Thời gian thử nghiệm/Testing time: 26-27/5/2026.
- Kết quả thử nghiệm/Test results:

Stt (No)	Thông số (Parameters)	Phương pháp thử (Test Methods)	Đơn vị (Units)	Kết quả (Test Results)		Giới hạn cho phép
				QT/K ₆₇	QT/K ₆₈	
I	Vi khí hậu và tiếng ồn:					
1	Nhiệt độ ^(*)	QCVN 46:2012/BTNMT	°C	28,9	33,4	(-)
2	Độ ẩm ^(*)	QCVN 46:2012/BTNMT	%	63,3	58,2	(-)
3	Tiếng ồn: L _{Aeq} ^(*)	TCVN 7878-2:2018	dBA	66,8	61,2	70 ^(1:a)
II	Tổng bụi lơ lửng (TSP) và Khí độc:					
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	66,6	31,6	300 ⁽²⁾
2	CO ^(*)	HD.02.32/QTMTKT	µg/Nm ³	KPH (< 5.950)	KPH (< 5.950)	30.000 ⁽²⁾
3	SO ₂ ^(*)	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	33,1	26,4	350 ⁽²⁾
4	NO ₂ ^(*)	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	31,8	26,2	200 ⁽²⁾

- Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm nhận mẫu
- Phiếu kết quả này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi bằng văn bản
- Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k=2, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ địa chỉ trên để biết thêm thông tin
- Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng



Số/No: 191/2026/TĐ&MT-CS2-DV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/Date: 11/6/2026

Trang/Page: 2/2

Stt (No)	Thông số (Parameters)	Phương pháp thử (Test Methods)	Đơn vị (Units)	Kết quả (Test Results)		Giới hạn cho phép
				QT/K ₆₇	QT/K ₆₈	
5	Bụi Pb(**)	US EPA Compendium Method IO-3.2	µg/Nm ³	KPH	KPH	(-)

Ghi chú:

- (*): Các thông số được thực hiện bởi đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường với mã số: Vimcerts 013;
- (**): Các thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ: Công ty TNHH Nghiên cứu và phát triển RDC, đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường với mã số: Vimcerts 328;
- ⁽¹⁾: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- ⁽²⁾: QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;
- “ – ”: Không quy định; KPH: Không phát hiện;
- ^(a): Giá trị giới hạn tối đa cho phép chỉ dùng để tham khảo; không áp dụng để đánh giá mức tiếng ồn bên trong cơ sở sản xuất, xây dựng, thương mại, dịch vụ.

PHỤ TRÁCH PHÒNG
Head of the Department

Lê Văn Tuấn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Vice Director



Lê Duy Vượng

1. Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm nhận mẫu
2. Phiếu kết quả này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi bằng văn bản
3. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k=2, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ địa chỉ trên để biết thêm thông tin
4. Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng



Số/No: 192/2026/TĐ&MT-CS2-DV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/Date: 11/6/2026

Trang/Page: 1/2

1. Đơn vị yêu cầu/Customer: Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh - Co.opmart Kon Tum.

2. Địa chỉ/Address: 205B Lê Hồng Phong, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Loại mẫu/Type of sample: Nước thải.

4. Vị trí lấy mẫu - Ký hiệu mẫu/Sampling location - Mark of sample: Sau hệ thống xử lý nước thải của Siêu thị Co.opmart Kon Tum, 205B Lê Hồng Phong, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi – QT/T₇₁:

Tọa độ/Coordinates (VN 2000): X = 1587481; Y = 0500023.

5. Phương pháp lấy mẫu/Sampling method: TCVN 6492:2011; HD.01.06/QTMTKT; TCVN 5999:1995; TCVN 6663-3:2016; TCVN 8880:2011.

6. Ngày nhận mẫu/Receiving date: 25/5/2026.

7. Thời gian thử nghiệm/Testing time: 26-31/5/2026.

8. Kết quả thử nghiệm/Test results:

Stt (No)	Thông số (Parameters)	Phương pháp thử (Test Methods)	Đơn vị (Units)	Kết quả (Test Results)	QCVN 14:2008/ BTNMT	QCVN 14:2025/ BTNMT
				QT/T ₇₁	Cột A	Cột A
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	-	7,30	5 – 9	6 – 9
2	TDS ^(*)	HD.01.06/QTMTKT	mg/L	103	500	(-)
3	TSS ^(*)	TCVN 6625:2000	mg/L	3,80	50	≤ 50
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	7,37	30	≤ 30
5	NH ₄ ⁺ -N ^(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	2,21	5	≤ 6,0
6	PO ₄ ³⁻ -P ^(*)	SMEWW 4500-P.E:2023	mg/L	3,95	6	(-)
7	NO ₃ ⁻ -N ^(*)	SMEWW 4500.NO ₃ ⁻ .E:2023	mg/L	17,3	30	(-)
8	Dầu mỡ động thực vật ^(*)	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	KPH (< 1)	10	≤ 10
9	Sunfua (tính theo H ₂ S) ^(**)	SMEWW 4500S ²⁻ .B&D:2023	mg/L	0,02	1,0	≤ 0,2
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt ^(**)	TCVN 6622-1:2009	mg/L	KPH (< 0,041)	5	(-)
11	Coliform ^(**)	SMEWW 9221B:2023	MPN/100mL	KPH (< 1,8)	3.000	≤ 3.000

1. Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm nhận mẫu

2. Phiếu kết quả này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi bằng văn bản

3. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k=2, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ địa chỉ trên để biết thêm thông tin

4. Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM TRẮC ĐỊA VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT OF QUANG NGAI PROVINCE
GEODESY AND ENVIRONMENT MONITORING CENTER

Địa chỉ Trụ sở 1/Registered Office 1 Address: 140 Lê Lợi, P. Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi; ĐT/Tel: 02553.836.350
Địa chỉ liên hệ (Trụ sở 2)/Contact Address (Head Office No.2): 55 Phan Kế Bính, P. Đăk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi; ĐT/Tel: 02603.859.567



VIMCERTS 013

Số/No: 192/2026/TĐ&MT-CS2-DV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/Date: 11/6/2026

Trang/Page: 2/2

Ghi chú:

- (*): Các thông số được thực hiện bởi đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường với mã số: Vimcerts 013;
- (**): Các thông số được thực hiện bởi đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường với mã số: Vimcerts 051;
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột A: Các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, có chất lượng nước tương đương cột A1 và A2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt);
- QCVN 14:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (Cột A Quy định giá trị giới hạn cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra nguồn nước tiếp nhận có chức năng cấp nước cho mục đích sinh hoạt hoặc có mục đích quản lý, cải thiện chất lượng môi trường nước như Mức A Bảng 2, Bảng 3 QCVN 08:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt hoặc theo Quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);
- KPH: Không phát hiện; (-): Không quy định.

PHỤ TRÁCH PHÒNG
Head of the Department

Lê Văn Tuấn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Vice Director



Lê Duy Vượng

1. Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm nhận mẫu
2. Phiếu kết quả này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi bằng văn bản
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k=2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ địa chỉ trên để biết thêm thông tin
4. Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng